

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-01-2026.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Đình

Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh, Tòa án nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Hoàng S, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, căn cước công dân số: 080072008951. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 216/18, đường T, phường Long An, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thái B, sinh ngày 26 tháng 9 năm 1984, căn cước công dân số: 080184020436. (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 397, ấp T, xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Phạm Hoàng S là nguyên đơn trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Ông S và bà B kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (nay là xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh). Ông S và bà B chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S và bà B không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Ông S và bà B không còn sống chung với nhau từ năm 2018 đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên ông S quyết định xin ly hôn với bà B.

Về con chung: Ông S và bà B có 03 con chung tên Phạm Hoàng C, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006 (đã thành niên, có việc làm ổn định), Phạm Hoàng Phương T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2011 và Phạm Hoàng Cao H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Con tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng Cao H hiện nay đang sống chung với ông S, tuy nhiên con tên Phạm Hoàng Cao H đang ở Malaysia, do ông S đưa con C Malaysia sinh sống. Ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng Cao H, ông S không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông S và bà B không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông S cam kết là ông S và bà B không có nợ chung.

Bà Huỳnh Thị Thái B không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của ông Phạm Hoàng S

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Hoàng S và bà Huỳnh Thị Thái B kết hôn với nhau vào năm 2006, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An (nay là xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh). Nay ông S yêu cầu ly hôn với bà B, căn cứ vào các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu Vực 5- Tây Ninh thụ lý giải quyết.

[2] Ông Phạm Hoàng S có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Thái B đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Ông Phạm Hoàng S và bà Huỳnh Thị Thái B chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S và bà B không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Các đương sự không hòa giải được mâu thuẫn làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Ông S và bà B không còn sống chung từ năm 2018 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung của các đương sự không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S, cho ông S ly hôn với bà B.

[4] Về con chung: Ông Phạm Hoàng S và bà Huỳnh Thị Thái B có 03 con chung tên Phạm Hoàng C, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006 (đã thành niên, có việc làm ổn định), Phạm Hoàng Phương T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2011 và Phạm Hoàng Cao H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015. Con tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng Cao H hiện nay đang sống chung với ông S. Ông S yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng

Cao H, ông S không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng Cao H mong muốn được sống với ông S. Bà Huỳnh Thị Thái B không có ý kiến về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của ông S phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[5] Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Ông Phạm Hoàng S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, bà Huỳnh Thị Thái B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Phạm Hoàng S, cho ông Phạm Hoàng S ly hôn với bà Huỳnh Thị Thái B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Phạm Hoàng Phương T, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2011 và Phạm Hoàng Cao H, sinh ngày 22 tháng 5 năm 2015 cho ông Phạm Hoàng S trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Hiện nay con chung tên Phạm Hoàng Phương T và Phạm Hoàng Cao H đang sống với ông Phạm Hoàng S. Bà Huỳnh Thị Thái B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Phạm Hoàng S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông Phạm Hoàng S đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên

lai thu số 0008326, ngày 20 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

Bà Huỳnh Thị Thái B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Ông Phạm Hoàng S và bà Huỳnh Thị Thái B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 5 – Tây Ninh;
- Thi hành án DS tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Nhựt Tảo, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng